TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST.
Ngày: 18-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Thảo

Bà Trịnh Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Nha, huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Giàng A D; tên gọi khác: Không, sinh năm 1968, sinh tại huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản Kh, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A P (Đã chết) và bà Phàng Thị D (Đã chết); bị cáo có vợ là Hàng Thị S, sinh năm 1967, bị cáo có 08 con; Con lớn sinh năm 1990; con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự : Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 14/2006/HSST ngày 01/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Giàng A D 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Án phí HSST 50.000 đồng. Giàng A D chấp hành xong án phí HSST ngày 25/12/2006; Chấp hành xong án phạt tù ngày 11/3/2009.

+ Bản án số 15/2012/HSST ngày 23/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Giàng A D 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Án phí HSST 200.000 đồng. Giàng A D chấp hành xong án phí HSST ngày 21/3/2013; Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/12/2014.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 30/QĐ-TA ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La quyết định đưa Giàng A D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Giàng A D chấp hành xong quyết định ngày 05/6/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 23/02/2024 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D: Ông Đàm Mạnh H là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/02/2024 Giàng A D đi bộ một mình từ nhà ở tại bản Kh, xã Ch, huyện V mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi D đi đến khu vực sân bóng thuộc bản Kh, xã Ch, huyện V thì gặp một cháu bé gái người dân tộc Mông, khoảng 09 tuổi, D không biết tên, địa chỉ cụ thể, D đưa cho cháu bé đó 20.000 đồng để nhờ cháu bé đi mua Heroine hộ D, cháu bé đồng ý, nhận tiền đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho D một gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine. D nhận gói Heroine cất giấu vào túi quần bên trái D đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đang đi trên đường dân sinh của bản Kh, xã Ch, huyện V thì gặp tổ công tác Công an xã Ch, huyện V đang làm nhiệm vụ yêu cầu D dừng lại để kiểm tra, quá trình kiểm tra D đã lấy gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine đang cất giấu trong túi quần bên trái D đang mặc giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói Heroine của D cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Giàng A D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, dẫn giải, bàn giao Giàng A D cho cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, làm rõ.

Ngày 23/02/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Giàng A D được 0,20 gam. Lấy toàn bộ 0,20 gam làm mẫu trưng cầu giám

định, mẫu ký hiệu D. Mẫu giám định ký hiệu D được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số 579 ngày 28/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam; loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 13/05/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A D từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Giàng A D.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội không oan; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 20 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, nhất trí với ý kiến bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 23/02/2024, Giàng A D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,20 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Ch, huyện V làm nhiệm vụ tại bản Kh, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã nhiều lần bị kết án về tội ma túy, bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nhiện bắt buộc tuy được xóa án tích và xóa tiền sự nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương sứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, từ đó đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là 20 tháng tù là chưa phù hợp không được chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội ma túy, được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên buộc phải nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo là người có nhân thân rất xấu như đã phân tích ở trên. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để răn đe đối với bị cáo. Về vấn đề khác của luật sư đề nghị được chấp nhận.

- Bị cáo Giàng A D đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Giàng A D là những vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Giàng A D khai nhận nhờ một cháu bé gái người dân tộc Mông, khoảng 09 tuổi, D không biết tên, địa chỉ cụ thể đi mua hộ. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi bị can Giàng A D nhờ cháu bé gái người dân tộc Mông khoảng 09 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể đi mua hộ ma túy, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo mà không có căn cứ nào khác chứng minh, do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Giàng A D về hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Giàng A D 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Giàng A D.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 61/BBVC-CCTHA ngày 16/05/2024.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu